THỎA THUẬN
VỀ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HIỆP ĐỊNH
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA CĂM-PU-CHIA
ĐỂ LOẠI TRỪ NẠN BUÔN BÁN PHỤ NỮ, TRẺ EM
VÀ
GIÚP ĐỠ NẠN NHÂN BỊ BUÔN BÁN

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Căm-pu-chia (Sau đây được gọi tắt là "hai Bên");

Căn cứ Điều 16 của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia vương quốc Căm-pu-chia về hợp tác song phương để loại trừ nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em và giúp đỡ nạn nhân bị buôn bán ký tại Hà Nội ngày 10 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ các Biên bản Hội nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung Hiệp định giữa các cơ quan chức năng hai nước Việt Nam - Căm-pu-chia ngày 19 - 20 tháng 9 năm 2011 tại Siêm-Riệp, Căm-pu-chia và ngày 27 - 28 tháng 9 năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

Đã Thỏa thuận nội dung sửa đổi, bổ sung Hiệp định kể trên như sau:

Điều 1. Tên Hiệp định được sửa đổi như sau: "Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Căm-pu-chia về hợp tác song phương trong phòng, chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân bị buôn bán".

Điều 2. Trong toàn bộ Hiệp định, sửa cụm từ "phụ nữ trẻ em" thành cụm từ "người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em".

Điều 3. Một số sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cụ thể như sau:

1. Sửa đổi các khoản 5, 7, 11 của Điều 2 và bổ sung khoản 12 vào Điều 2 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 cụ thể như sau:

"5. Hôn nhân với mục đích xấu.

7. Du lịch và giải trí tình dục, đặc biệt trẻ em.

11. Sử dụng ma túy là phương tiện để làm cho người khác, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em trở thành nô lệ.

12. Để lấy bộ phận cơ thể."

2. Sửa đổi Điều 3 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"Hai Bên sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và thích hợp để đảm bảo thực hiện khuôn khổ pháp lý trong phạm vi quyền tài phán của mình phù hợp với Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền, Công ước về Quyền trẻ em, Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các văn kiện về nhân quyền cũng như các Công ước khác liên quan tới trấn áp nạn buôn bán người mà hai Bên đã ký kết hoặc là thành viên".

3. Bổ sung khoản 5 và khoản 6 vào Điều 4 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"5. Tăng cường quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh và phối hợp tuần tra kiểm soát biên giới, cửa khẩu phù hợp với pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi buôn bán người.

6. Khuyến khích sự tham gia và hợp tác của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, khu vực tư nhân và các cá nhân trong phòng, chống buôn bán người, bóc lột tình dục, bóc lột lao động và lao động cưỡng bức, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em".

4. Sửa đổi tiêu đề Phần III của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau: "Bảo vệ nạn nhân và quyền của nạn nhân bị buôn bán".

5. Bổ sung khoản 5 và khoản 6 vào Điều 5 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"5. Nạn nhân là trẻ em được chăm sóc phù hợp với lứa tuổi, giới tính trong quá trình bảo vệ, hồi hương và tham gia tố tụng hình sự;

6. Trẻ em đi cùng nạn nhân được hưởng chăm sóc, hỗ trợ như đối với nạn nhân trẻ em theo quy định của chính sách và/hoặc pháp luật mỗi nước".

6. Bỏ khoản 2 của Điều 6 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005.

7. Sửa đổi tiêu đề Phần IV của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau: "Hợp tác trấn áp tội phạm buôn bán người".

8. Bổ sung đoạn 2 vào Điều 7 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"Hai Bên sẽ tiến hành các hoạt động thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ, phát hiện, bắt giữ và bàn giao nghi phạm, giải cứu nạn nhân theo luật pháp hiện hành của mỗi nước cũng như các quy định của Hiệp

định khung ASEAN về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự ký tại Kuala-lumpur, Ma-lai-xi-a ngày 29 tháng 11 năm 2004".

9. Sửa đổi Điều 10 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"Hai Bên sẽ uỷ quyền cho các cơ quan hữu quan tiến hành soạn thảo, đàm phán để tiến tới ký Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề hình sự và dân sự nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hợp tác song phương trong việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm có liên quan đến hai nước, trong đó có tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em."

10. Bổ sung khoản 4 vào Điều 11 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"4. Trình tự, thủ tục xác minh, xác định và hồi hương nạn nhân phải tuân theo quy định tại Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia vương quốc Căm-pu-chia về Quy trình chuẩn trong xác định và hồi hương nạn nhân bị buôn bán ký ngày 03 tháng 12 năm 2009 tại Phnom Penh, Căm-pu-chia và tuân theo quy định, pháp luật của mỗi nước".

11. Sửa đổi khoản 1 của Điều 12 của Hiệp định đã ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 như sau:

"Hai bên sẽ tiếp tục tăng cường các Nhóm công tác sẵn có, gồm đại diện các cơ quan có thẩm quyền của mình tiếp tục tiến hành quá trình hồi hương cho các nạn nhân bị buôn bán".

Điều 4. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản khẳng định Chính phủ hai Bên đã phê duyệt.

Thỏa thuận này làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 28 tháng 9 năm 2012, thành hai bản bằng: tiếng Việt, tiếng Khơ-me và tiếng Anh; tất cả các văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA VƯƠNG QUỐC CĂM- PU - CHIA**
Trần Đại Quang **Bộ trưởng Bộ Công an**	**Ing Kantha Phavi** **Bộ trưởng Bộ Các vấn đề Phụ nữ**

Agreement on
Amendments to the Agreement
Between
the Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
the Royal Government of Cambodia
on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Women and Children and Assisting Victims of Trafficking

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of Cambodia (hereinafter referred to as the "Parties");

Pursuant to Article 16 of the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of Cambodia on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Women and Children and Assisting Victims of Trafficking signed in Hanoi on 10 October 2005; and

In accordance with the Minutes of the bilateral workshops to review and amend the bilateral Agreement held by the competent authorities of Viet Nam and Cambodia respectively on 19 and 20 September 2011 in Siem Reap, Cambodia and on 27 and 28 September 2012 in Ho Chi Minh City, Viet Nam;

Have agreed to amend and supplement the Agreement as follows:

Article 1. The title of the Agreement shall be amended as "Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of Cambodia on Bilateral Cooperation for Counter Trafficking in Persons and Protecting Victims of Trafficking".

Article 2. In the entire Agreement, the term "women and children" shall be replaced by "persons, especially women and children".

Article 3. Specific revision, deletion and supplementation as follows:

1. Amendment of clauses 5, 7 and 11 of Article 2 and the supplement of clause 12 to Article 2 of the Agreement signed on 10 October 2005 as follows:

" 5. Servile marriage

7. Sex tourism and entertainment, especially children

11. Use of drugs as a means to enslave other persons, especially women and children, and
12. Removal of organs."

2. Amendment of Article 3 of the Agreement signed on 10 October 2005 as "The Parties shall undertake necessary and appropriate measures to ensure that the legal framework in their respective jurisdictions is in conformity with

the Universal Declaration of Human Rights, the Convention on the Rights of a Child, the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women, Convention Against Transnational Organised Crime, Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons, especially Women and Children, supplementing the United Nations Convention Against Transnational Organised Crime, and other human rights instruments as well as Conventions relating to the Suppression of Human Trafficking which both Parities have signed or been a party".

3. Supplementation of Clauses 5 and 6 to Article 4 of the Agreement signed on 10 October 2005 as follows:

"5. Strengthen immigration management, control and joint patrols at check points and borders in accordance with the legislation in order to timely detect and prevent acts of human trafficking.

6. Encourage the participation and cooperation of international organisations, non-governmental organisations, private sector and all individuals to counter trafficking in person, sexual and labour exploitation and forced labour, especially women and children".

4. Amendment of the Heading of Part III of the Agreement signed on 10 October 2005 as "Protection and Rights of Victims of Trafficking".

5. Supplementation of Clauses 5 and 6 to Article 5 of the Agreement signed on 10 October 2005 as follows:

"5. Child victims shall be provided with care in an age-and-sex appropriate manner during protection, repatriation and criminal procedures.

6. Children accompanying victims shall be entitled to receive the same care as child victims in accordance with each country's laws and/or policies".

6. Deletion of Clause 2 of Article 6 of the Agreement signed on 10 October 2005.

7. Amendment of the Heading of Part IV of the Agreement signed on 10 October 2005 as "Cooperation in suppression of human trafficking".

8. Supplementation of paragraph 2 to Article 7 of the Agreement signed on 10 October 2005 as "The two parties shall carry out the activities on data collection, documentation, evidence collection, disclosure, arrest and handover of suspects and rescue of victims according to existing laws of each country as well as regulations in ASEAN Mutual Legal Assistance Treaty in Criminal Matters signed in Kuala Lumpur, Malaysia on 29 November 2004".

9. Amendment of Article 10 of the Agreement signed on 10 October 2005 as "The Parties shall authorise the relevant authorities to initiate the drafting, negotiate and sign the Mutual Judicial Assistance Agreement in the Criminal and Civil Matters with a view to create a solid legal basis for bilateral cooperation in detection, investigation, prosecution and trial of various offences in relation to both countries including the offences of trafficking in persons, especially women and children".

10. Supplementation of Clause 4 to Article 11 of the Agreement signed on 10 October 2005 as "4. The procedures of verification, identification and repatriation of victims shall be in compliance with Cooperation Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of the Kingdom of Cambodia on Standard Operating Procedures (SOPs) for the Identification and Repatriation of Trafficked Victims singed by the parties on 3 December 2009 in Phnom Penh, Cambodia, and according to each country's laws and regulations".

11. Amendment of Clause 1 of Article 12 of the Agreement signed on 10 October 2005 as "Parties shall continue to strengthen existing Working Groups comprising of competent authorities' representatives with a view to undertake the repatriation process for trafficked victims".

Article 4. This Agreement shall take effect on the date of receipt of the written notification confirming the approval from both Governments.

This Agreement is done in Ho Chi Minh City, Viet Nam on 28 September, 2012 in two originals, each in Vietnamese, Khmer and English languages; all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam	**For the Royal Government of Cambodia**
Tran Dai Quang	**Ing Kantha Phavi**
Minister of Pubic Security	**Minister of Women's Affairs**

កិច្ចព្រមព្រៀងស្តីពី
វិសោធនកម្មលើកិច្ចព្រមព្រៀង
រវាង
រដ្ឋាភិបាលនៃសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម
និង
រដ្ឋាភិបាលនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ស្តីពីកិច្ចសហប្រតិបត្តិការទ្វេភាគីដើម្បីលុបបំបាត់ការជួញដូរស្ត្រី និងកុមារ និងជួយដល់ជនរងគ្រោះដោយសារការជួញដូរ

រដ្ឋាភិបាលនៃសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម – និងរាជរដ្ឋាភិបាលនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ដែលតទៅ នេះហៅថា "រដ្ឋភាគី"

យោងតាមមាត្រា ១៦ នៃកិច្ចព្រមព្រៀងរវាងរដ្ឋាភិបាលនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា និងរដ្ឋាភិបាលនៃសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម ស្តីពីកិច្ចសហប្រតិបត្តិការទ្វេភាគី ដើម្បីលុបបំបាត់ការជួញដូរស្ត្រី និងកុមារ និង ជួយដល់ជនរងគ្រោះដោយសារការជួញដូរ ដែលត្រូវបានចុះហត្ថលេខានៅទីក្រុងហាណូយ នៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ និង

ស្របតាមកំណត់ហេតុនៃកិច្ចប្រជុំទ្វេភាគីស្តីពីការពិនិត្យឡើងវិញ និងការធ្វើវិសោធនកម្មកិច្ចព្រមព្រៀងទ្វេភាគីដែលរៀបចំឡើងដោយអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចរបស់ប្រទេសវៀតណាម និងប្រទេសកម្ពុជា នៅថ្ងៃទី ១៩ និង ទី ២០ ខែ កញ្ញា ឆ្នាំ ២០១១ នៅខេត្តសៀមរាប ប្រទេសកម្ពុជា និង នៅថ្ងៃទី ២៧ និង ទី ២៨ ខែ កញ្ញា ឆ្នាំ ២០១២ នៅទីក្រុងហូជីមីញ ប្រទេសវៀតណាម

បានព្រមព្រៀងធ្វើវិសោធនកម្មកិច្ចព្រមព្រៀងដូចតទៅ÷

មាត្រា ១.- ចំណងជើងនៃកិច្ចព្រមព្រៀងត្រូវកែសម្រួលជា " **កិច្ចព្រមព្រៀងរវាង រដ្ឋាភិបាលនៃសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម និងរាជរដ្ឋាភិបាលនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ស្តីពីកិច្ចសហប្រតិបត្តិការទ្វេភាគី ដើម្បីប្រឆាំងនឹងអំពើជួញដូរមនុស្ស និងការការពារជនរងគ្រោះដោយអំពើជួញដូរ** "។

មាត្រា ២.- នៅក្នុងកិច្ចព្រមព្រៀងទាំងមូល ពាក្យថា "ជួញដូរស្ត្រីនិងកុមារ" នឹងត្រូវជំនួសដោយពាក្យ "ជួញដូរមនុស្ស ជាពិសេសស្ត្រី និងកុមារ"។

មាត្រា ៣.- ការកែសម្រួល ការដកចេញ និងការបំពេញបន្ថែមផ្សេងៗទៀតមានដូចជា÷

១- ត្រូវកែសម្រួលកថាខ័ណ្ឌទី ៥, ៧ និង១១ និងបំពេញបន្ថែមកថាខ័ណ្ឌទី ១២ ក្នុងមាត្រា ២ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចខាងក្រោម÷

"៥. អាពាហ៍ពិពាហ៍ក្នុងគោលបំណងទុច្ចរិត

៧. ការកំសាន្ត និងទេសចរណ៍ផ្លូវភេទ ជាពិសេសលើកុមារ

១១. ការប្រើប្រាស់គ្រឿងញៀនជាមធ្យោបាយដើម្បីធ្វើឱ្យបុគ្គលដទៃជាពិសេសស្ត្រី និងកុមារ ក្លាយជាទាសករ" និង

១២. ការដក ឬកាត់យកសរីរាង្គណាមួយ"

២- ត្រូវកែសម្រួលមាត្រា ៣ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចខាងក្រោម÷

"រដ្ឋភាគីត្រូវចាត់វិធានការចាំបាច់ និងសមស្របនានាដើម្បីធានាថាក្របខ័ណ្ឌច្បាប់នៅក្នុងយុត្តាធិការរៀងៗខ្លួនមានលក្ខណៈស្របគ្នានឹងសេចក្តីប្រកាសជាសាកលស្តីពីសិទ្ធិមនុស្ស អនុសញ្ញាស្តីពីសិទ្ធិកុមារ អនុសញ្ញាស្តីពីការលុបបំបាត់រាល់ទម្រង់នៃការរើសអើងប្រឆាំងនារីភេទ អនុសញ្ញាស្តីពីការប្រឆាំងបទឧក្រិដ្ឋកម្មឆ្លងដែនដែលមានអង្គការចាត់តាំង ពិធីសារស្តីពីការទប់ស្កាត់ បង្ក្រាប និងដាក់ទណ្ឌកម្មការជួញដូរមនុស្ស ជាពិសេសស្ត្រី និងកុមារ ដែលបំពេញបន្ថែមលើអនុសញ្ញារបស់អង្គការសហប្រជាជាតិស្តីពីការប្រឆាំងបទឧក្រិដ្ឋកម្មឆ្លងដែនដែលមានអង្គការចាត់តាំង និងលិខិតបទដ្ឋានសិទ្ធិមនុស្សនានា ព្រមទាំងអនុសញ្ញាដទៃទៀត ដែលពាក់ព័ន្ធនឹងការបង្ក្រាបការជួញដូរមនុស្សដែលរដ្ឋភាគីទាំងពីរបានចុះហត្ថលេខា ឬចូលជាសមាជិក។"

៣- ត្រូវបន្ថែមកថាខ័ណ្ឌទី ៥ និង ទី ៦ ក្នុងមាត្រា ៤ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចខាងក្រោម÷

"៥. ពង្រឹងការគ្រប់គ្រង និងការត្រួតពិនិត្យជនអន្តោប្រវេសន៍ និងសហការល្បាតរួមនៅតាមច្រកទ្វារ និងតាមព្រំដែន ដោយអនុលោមទៅតាមច្បាប់ដើម្បីស្រាវជ្រាវ និងទប់ស្កាត់អំពើជួញដូរមនុស្សបានទាន់ពេលវេលា។

៦. ជំរុញការចូលរួម និងកិច្ចសហប្រតិបត្តិការពីអង្គការអន្តរជាតិ អង្គការមិនមែនរដ្ឋាភិបាលផ្នែកឯកជន និងបុគ្គលគ្រប់រូប នៅក្នុងការប្រយុទ្ធប្រឆាំងនឹងអំពើជួញដូរ ការកេងប្រវ័ញ្ចផ្លូវភេទ និងកម្លាំងពលកម្ម និងពលកម្មដោយបង្ខំលើមនុស្ស ជាពិសេសស្ត្រី និងកុមារ"។

៤- ត្រូវកែសម្រួលចំណងជើង ផ្នែកទី III នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ជា÷ "**កិច្ចការពារ និងសិទ្ធិរបស់ជនរងគ្រោះដោយសារការជួញដូរ**"។

៥- ត្រូវបន្ថែមកថាខ័ណ្ឌទី ៥ និង ទី ៦ ក្នុងមាត្រា ៥ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចខាងក្រោម÷

" ៥. ត្រូវផ្តល់ឱ្យជនរងគ្រោះជាកុមារទទួលបានការថែទាំយ៉ាងសមរម្យតាមអាយុ និងភេទក្នុងអំឡុងពេលនៃដំណើរការកិច្ចការពារ ការធ្វើមាតុភូមិនិវត្តន៍ និងក្នុងនីតិវិធីតុលាការ។

៦. កុមារដែលរួមដំណើរជាមួយជនរងគ្រោះត្រូវទទួលបានការយកចិត្តទុកដាក់ដូចកុមាររងគ្រោះស្របទៅតាមច្បាប់ និង/ឬ គោលនយោបាយនៃប្រទេសនីមួយៗ"។

៦- ត្រូវលុបកថាខ័ណ្ឌទី២ ក្នុងមាត្រា ៦ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥។

៧- ត្រូវកែសម្រួលចំណងជើង ផ្នែកទី IV នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ជា "**កិច្ចសហប្រតិបត្តិការក្នុងការបង្ក្រាបអំពើជួញដូរមនុស្ស**"។

៨- ត្រូវបន្ថែមកថាខ័ណ្ឌទី២ ក្នុងមាត្រា ៧ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចតទៅ÷

"២. រដ្ឋភាគីទាំងពីរត្រូវអនុវត្តសកម្មភាពប្រមូលទិន្នន័យ ឯកសារ ភ័ស្តុតាង ការស្វែងរកមុខសញ្ញាការចាប់ និងបញ្ជូនខ្លួនជនសង្ស័យ ហើយនិងការជួយសង្គ្រោះជនរងគ្រោះស្របតាមច្បាប់ជាធរមានរបស់ប្រទេសនីមួយៗ ក៏ដូចជាបទប្បញ្ញត្តិទាំងឡាយដែលមានចែងនៅក្នុងសន្ធិសញ្ញាអាស៊ានស្តីពីជំនួយផ្នែកច្បាប់ទៅវិញទៅមកក្នុងវិស័យព្រហ្មទណ្ឌដែលបានចុះហត្ថលេខា នៅទីក្រុងកូឡាឡាំពួរ ប្រទេសម៉ាឡេស៊ី នៅថ្ងៃទី២៩ ខែវិច្ឆិកា ឆ្នាំ២០០៤។"

៩- ត្រូវកែសម្រួលមាត្រា ១០ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចខាងក្រោម÷

"រដ្ឋភាគីត្រូវអនុញ្ញាតឱ្យអាជ្ញាធរពាក់ព័ន្ធផ្តួចផ្តើមធ្វើសេចក្តីព្រាង ចរចារ និងចុះហត្ថលេខាលើកិច្ចព្រមព្រៀងស្តីពីជំនួយយុត្តិធម៌ទៅវិញទៅមកក្នុងរឿងក្តីព្រហ្មទណ្ឌ និងរដ្ឋប្បវេណី ក្នុងគោលបំណងបង្កើតមូលដ្ឋានច្បាប់រឹងមាំសម្រាប់កិច្ចសហប្រតិបត្តិការទ្វេភាគីក្នុងការស្រាវជ្រាវ ស៊ើបអង្កេត ចោទប្រកាន់ និងជំនុំជម្រះបទល្មើសទាំងឡាយ ដែលពាក់ព័ន្ធប្រទេសទាំងពីរ រួមទាំងបទល្មើសទាក់ទងនឹងការជួញដូរមនុស្ស ជាពិសេសស្ត្រី និងកុមារ"។

១០- ត្រូវបន្ថែមកថាខ័ណ្ឌទី៤ ក្នុងមាត្រា ១១ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចតទៅ÷

"៤. និតិវិធីផ្សេងផ្ទាត់ កំណត់អត្តសញ្ញាណ និងការធ្វើមាតុភូមិនិវត្តន៍ជនរងគ្រោះត្រូវស្របគ្នា ទៅនឹងបទប្បញ្ញត្តិទាំងឡាយដែលមានចែងក្នុងកិច្ចព្រមព្រៀងសហប្រតិបត្តិការរវាងរាជរដ្ឋាភិបាលនៃ ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា និងរដ្ឋាភិបាលនៃសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម ស្តីពីនិតិវិធីប្រតិបត្តិបទដ្ឋាន (SOP) ក្នុងការកំណត់ អត្តសញ្ញាណ និងធ្វើមាតុភូមិនិវត្តន៍ជនរងគ្រោះដោយសារអំពើជួញដូរ ដែលត្រូវបានចុះ ហត្ថលេខាដោយតំណាង រដ្ឋាភិបាលនៃប្រទេសទាំងពីរកាលពីថ្ងៃទី ៣ ខែ ធ្នូ ឆ្នាំ ២០០៩ នៅរាជធានីភ្នំពេញ ប្រទេសកម្ពុជា និងស្របតាមច្បាប់ និងបទដ្ឋានគតិយុត្តិរបស់ប្រទេសនីមួយៗ"។

ប្រការ ១១- ត្រូវកែសម្រួលកថាខ័ណ្ឌទី ១ ក្នុងមាត្រា ១២ នៃកិច្ចព្រមព្រៀង ដែលបានចុះហត្ថលេខានៅថ្ងៃទី ១០ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០០៥ ដូចខាងក្រោម÷

"១. រដ្ឋភាគីត្រូវបន្តពង្រឹងក្រុមការងារមានស្រាប់ ដែលមានសមាសភាពពីតំណាងអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ច របស់ខ្លួន ដើម្បីរៀបចំដំណើរការធ្វើមាតុភូមិនិវត្តន៍សម្រាប់ជនរងគ្រោះដោយសារការជួញដូរ"។

មាត្រា ៤.- កិច្ចព្រមព្រៀងនេះត្រូវចូលជាធរមាននៅថ្ងៃ ដែលភាគីទាំងពីរទទួលបានសេចក្តីជូនដំណឹងជា លាយលក្ខណ៍អក្សរបញ្ជាក់អំពីការយល់ព្រមរបស់រដ្ឋាភិបាលទាំងពីរ។

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះធ្វើនៅទីក្រុងហូជីមីញ ប្រទេសវៀតណាម នៅថ្ងៃទី ២៨ ខែ កញ្ញា ឆ្នាំ ២០១២ ដោយត្រូវ ធ្វើជាពីរច្បាប់ដើមក្នុងមួយច្បាប់មានភាសាខ្មែរ វៀតណាម និងអង់គ្លេស ហើយភាសាទាំងបីមាន តម្លៃស្មើគ្នាតាមផ្លូវច្បាប់។ ក្នុងករណីមានការបកស្រាយមិនស្របគ្នា អត្ថបទជាភាសាអង់គ្លេសត្រូវបានយកមកប្រើប្រាស់ជាឯកសារគោល។

តាងនាមរដ្ឋាភិបាលនៃសាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម	**តាងនាមរាជរដ្ឋាភិបាលនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា**
ត្រាន់ ដាយតំង	**អ៊ុំ កន្តាផាវី**
រដ្ឋមន្ត្រី ក្រសួងសន្តិសុខសាធារណៈ	**រដ្ឋមន្ត្រី ក្រសួងកិច្ចការនារី**